

# THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG HIỆN NAY

**PGS.TS VŨ TRỌNG RỸ**  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Laô động sự phạm đợc hiểu là lao động của người giáo viên (GV) phục vụ cho công tác giáo dục (thực hiện các chức năng, nhiệm vụ giáo dục của người GV).

Từ trước đến nay có nhiều ý kiến cho rằng lao động của người GV là loại lao động nhẹ nhàng, không trực tiếp làm ra của cải vật chất cho xã hội, vì vậy không đợc chăm lo, quan tâm đúng mức, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu khẳng định rằng, lao động sự phạm của GV là loại lao động trí óc với tính chất phức tạp của nó thể hiện ở chỗ, đối tượng của lao động, công cụ lao động, sản phẩm lao động đều liên quan trực tiếp đến con người.

Đầu thập kỉ 90 của thế kỉ trước, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã chủ trì đề tài nghiên cứu về điều kiện làm việc, đặc điểm tâm sinh lí của lao động dạy học, tình hình sức khỏe của GV phổ thông để có cơ sở khoa học đề xuất những sửa đổi chính sách đối với GV phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước lúc đó. Tuy nhiên, cho đến nay, quan niệm và đánh giá về lao động sự phạm của người GV vẫn chưa đúng mức, dẫn đến các chính sách, chế độ đối với GV vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế động lực làm việc của người GV.

Trong khuôn khổ nội dung nghiên cứu của đề tài KHCN độc lập cấp nhà nước "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải cách công tác đào tạo GV phổ thông", chúng tôi tiến hành cuộc khảo sát thực tế thực trạng lao động sự phạm của GV phổ thông (thời lượng lao động, các loại hình hoạt động lao động, cường độ lao động, bệnh nghề nghiệp) làm cơ sở cho việc đề xuất định mức lao động, đổi mới chính sách đối với GV.

*\* Đối tượng và địa bàn khảo sát:*

- Đối tượng khảo sát:

+ 216 GV tiểu học; 144 GV THCS; 166 GV THPT  
+ 27 hiệu trưởng, trong đó có 11 hiệu trưởng trường tiểu học, 7 hiệu trưởng trường THCS, 9 hiệu trưởng trường THPT

- Địa bàn khảo sát: 27 trường tiểu học, THCS và THPT thuộc 5 tỉnh, thành phố trực thuộc TW đại diện cho ba miền Bắc, Trung, Nam.

*\* Nội dung khảo sát:*

- Các loại hình hoạt động sự phạm của GV

- Thời lượng lao động sự phạm của GV  
- Cường độ lao động của GV  
- Hệ quả tiêu cực của lao động sự phạm của GV hiện nay (bệnh nghề nghiệp, lòng yêu nghề).

*\* Phương pháp khảo sát:*

- Phỏng vấn gián tiếp bằng phiếu hỏi GV;  
- Thống kê thời gian lao động của GV trong một ngày và trong một tuần;

- Phỏng vấn trực tiếp, tọa đàm trao đổi với hiệu trưởng;

- Xử lí kết quả bằng phần mềm SPSS.

Dưới đây trình bày các kết quả chủ yếu của đợt khảo sát.

## 1. Về các loại hoạt động giáo dục của người GV phổ thông hiện nay

Hoạt động giáo dục của GV phổ thông rất đa dạng và phức tạp. Theo thống kê của nhóm khảo sát, ở trường, người GV phải tham gia khoảng 10 loại hoạt động:

- Giảng dạy trên lớp;  
- Dự giờ của đồng nghiệp;  
- Làm công tác chủ nhiệm;  
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh;  
- Thao giảng;  
- Phụ đạo học sinh kém, bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Họp Hội đồng GV (một tháng 1 lần);  
- Sinh hoạt tổ chuyên môn (một tháng 2 lần);  
- Họp đoàn thể (Chi bộ, chi Đoàn, Công đoàn);  
- Dạy nghề, hướng nghiệp cho học sinh (GV THCS và THPT);

- Tham gia các hoạt động xã hội (các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, của địa phương, các cuộc thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi v.v.).

Ở nhà (ngoài thời gian đến trường), người GV phải thường xuyên làm các việc: nghiên cứu tài liệu, sách báo; soạn bài; chấm bài; làm sổ sách; đi thăm gia đình học sinh v.v...

Qua trao đổi tọa đàm với các hiệu trưởng cho thấy, GV hiện nay, ngoài việc dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, còn phải làm quá nhiều việc khác, các việc này chiếm một thời lượng đáng kể đã gây ra sự quá tải đối với GV. Vì

du, trong cùng một thời gian, GV ở trường THPT Lộc Bình, huyện Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn phải tham gia các cuộc vận động của ngành như “Hai không”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học sáng tạo”, “Học tập, làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; tham gia các cuộc thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi, cuộc thi “Giờ học thân thiện, học sinh tích cực” do Sở GD&ĐT đề ra. Các hoạt động này đã gây sự quá tải về thời gian và sức lực đối với GV, dẫn đến tình trạng đối phó, hình thức (nhiều bài thi GV chép của nhau cho xong việc).

## 2. Về thời lượng lao động của GV

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành thống kê thời lượng lao động của GV ở nhà trong một ngày và thời lượng lao động ở trường trong một tuần. Kết quả xử lý số liệu cho thấy có sự khác biệt giữa GV các cấp, giữa GV các bộ môn, giữa các GV có thâm niên khác nhau và giữa GV các vùng miền.

### 2.1. Thời lượng lao động trung bình trong một ngày của GV

#### 2.1.1. GV tiểu học

Qua thống kê thời gian biểu một ngày lao động của 216 GV tiểu học dạy ở các trường học hai buổi/ ngày cho kết quả sau:

- Thời gian trung bình làm việc tại trường: 7,1 giờ
- Thời gian trung bình làm việc tại nhà: 10,14 giờ, trong đó
  - + Soạn bài: 2,05 giờ
  - + Chấm bài: 1,37 giờ
  - + Thăm gia đình học sinh: 0,76 giờ
  - + Thu thập tư liệu, xây dựng hồ sơ dạy học: 1,31 giờ
  - + Lao động để có thu nhập thêm: 2,25 giờ
  - + Chăm sóc gia đình: 2,4 giờ
- Thời gian trung bình nghỉ ngơi, ngủ: 7,8 giờ

Các số liệu trên cho thấy, thời lượng lao động sư phạm (thời gian dành cho các hoạt động dạy học giáo dục) của GV tiểu học trong một ngày trung bình là 12,59 giờ (ứng với 62,95 giờ trong một tuần, trong khi Nhà nước quy định số giờ lao động cho cán bộ hưởng lương Nhà nước là 40 giờ trong một tuần). So với quy định của Nhà nước, thời gian lao động của GV tiểu học dạy 2 buổi/ngày tăng 1,55 lần.

#### 2.1.2. GV THCS

Qua thời gian biểu một ngày lao động của 114 GV THCS cho kết quả sau:

- Thời gian trung bình làm việc tại trường: 6,6 giờ
  - Thời gian trung bình làm việc tại nhà: 8,9 giờ, trong đó
    - + Soạn bài: 2,25 giờ
    - + Chấm bài: 1,13 giờ
    - + Thăm gia đình học sinh: 0,4 giờ
    - + Thu thập tư liệu, xây dựng hồ sơ dạy học: 1,09 giờ
    - + Lao động để có thu nhập thêm: 1,84 giờ
    - + Chăm sóc gia đình: 2,2 giờ
  - Thời gian trung bình nghỉ ngơi, ngủ: 8,5 giờ
- Các số liệu trên cho thấy, thời lượng lao động sư phạm (thời gian dành cho các hoạt động dạy học giáo dục) của GV THCS trong một ngày trung bình là 11,47 giờ, (ứng với 68,82 giờ trong một tuần, trong khi Nhà nước quy định số giờ lao động cho cán bộ hưởng lương Nhà nước là 40 giờ trong một tuần). So với quy định của Nhà nước, thời gian lao động của GV THCS tăng 1,7 lần.

#### 2.1.3. GV THPT

Qua thời gian biểu một ngày lao động của 166 GV THPT cho kết quả sau:

- Thời gian trung bình làm việc tại trường: 6,6 giờ
- Thời gian trung bình làm việc tại nhà: 9,84 giờ, trong đó
  - + Soạn bài: 2,05 giờ
  - + Chấm bài: 1,37 giờ
  - + Thăm gia đình học sinh: 0,76 giờ
  - + Thu thập tư liệu, xây dựng hồ sơ dạy học: 1,3 giờ
- + Lao động để có thu nhập thêm: 1,96 giờ
- + Chăm sóc gia đình: 2,4 giờ
- Thời gian trung bình nghỉ ngơi, ngủ: 8,68 giờ

Các số liệu trên cho thấy, thời lượng lao động sư phạm (thời gian dành cho các hoạt động dạy học giáo dục) của GV THPT trong một ngày trung bình là 12,08 giờ, (ứng với 72,48 giờ trong một tuần, trong khi Nhà nước quy định số giờ lao động cho cán bộ hưởng lương Nhà nước là 40 giờ trong một tuần). So với quy định của Nhà nước, thời gian lao động của GV THPT tăng 1,8 lần.

### 2.2. Số tiết lên lớp trung bình của GV trong một tuần

- GV tiểu học: 26,72 tiết/tuần
  - GV THCS: 18,57 tiết/tuần
  - GV THPT: 17,14 tiết/tuần
- Số tiết/tuần trung bình của GV có sự khác nhau giữa các vùng miền. Ở vùng thành phố GV phải dạy



nhiều hơn số tiết quy định. Ví dụ, ở TP.Hồ Chí Minh, số tiết /tuần trung bình của GV tiểu học là 34,35, của GV THCS là 22,9, GV THPT là 23,33.

**3. Về mức độ căng thẳng của lao động sư phạm**

Qua tọa đàm, trao đổi với hiệu trưởng của 27 trường và qua phiếu hỏi GV, nhóm nghiên cứu đều nhận được những ý kiến tương đối thống nhất về mức độ vất vả, căng thẳng của các hoạt động lao động sư phạm của GV. Trong các hoạt động lao động của GV thì việc soạn bài, chấm bài là vất vả, mất nhiều công sức nhất vì phải đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức kĩ năng. Tiếp theo là công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt ở những trường có nhiều học sinh chưa ngoan, hoặc học yếu, hay nghỉ học, bỏ học.

Đối với GV tiểu học, ngoài việc soạn bài, chấm bài, công tác chủ nhiệm lớp, còn có việc khác như làm sổ sách, làm đồ dùng dạy học cũng là những việc vất vả, mất nhiều công sức và thời gian. Mức độ vất vả, căng thẳng ở một số loại hoạt động sư phạm có sự khác biệt giữa các GV bộ môn, giữa GV mới ra trường với GV lâu năm. GV dạy Ngữ văn vất vả hơn các GV bộ môn khác ở khâu soạn bài và chấm bài (trong một học kì phải ra đề và chấm 2 bài kiểm tra 15 phút, 3 bài tập làm văn, 1 bài kiểm tra học kì, chấm một bài văn mất nhiều công sức và thời gian). GV mới ra trường mất nhiều công sức ở khâu soạn bài và cả khâu lên lớp, GV lâu năm nhờ có một số kĩ năng dạy học thành thạo nên không mất nhiều công sức chuẩn bị bài và lên lớp, nhưng lại rất vất vả trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, cũng có những GV thâm niên dạy học đến hai ba chục năm, nhưng vẫn không bằng lòng với những kinh nghiệm đã có, luôn luôn có sự tìm tòi sáng tạo, lao động của họ không hề nhàn hạ. Lao động sư phạm của GV căng thẳng không chỉ bởi tính chất của nghề nghiệp, mà còn chịu nhiều áp lực từ phía cơ quan quản lí, từ phía cha mẹ học sinh và từ phía dư luận xã hội. Cơ quan quản lí, cha

mẹ học sinh và dư luận xã hội luôn luôn đòi hỏi cao ở người GV, trong khi đó ít quan tâm đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho họ làm việc.

**4. Hệ quả tiêu cực của tình trạng lao động sư phạm đối với GV hiện nay**

**4.1. Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe GV**

Tình trạng lao động sư phạm của GV hiện nay đã dẫn đến một số bệnh khá phổ biến trong GV, có thể xem đây là những bệnh nghề nghiệp cần được tính đến khi định ra chế độ chính sách đối với GV. Bảng số liệu dưới đây được tổng hợp qua 526 phiếu hỏi GV cho thấy mức độ ảnh hưởng của lao động sư phạm đến sức khỏe con người

*Bảng 1. Tỷ lệ mắc bệnh nghề nghiệp của GV*

Bệnh	Tiểu học	THCS	THPT
Viêm họng mãn tính	66,2%	66,2%	60,8%
Viêm thanh quản	54,4%	54,2%	55,4%
Viêm phế quản, viêm phổi	24,5%	24,5%	22,3%
Viêm dạ dày	42,8%	42,8	34,3%
Bệnh huyết áp	34,7%	34,7%	21,7%
Bệnh tim	12,0%	12,0%	6,0%
Suy nhược thần kinh	43,3%	43,3%	40,4%

**4.2. Ảnh hưởng xấu đến lòng yêu nghề**

Để biết, qua trải nghiệm bản thân sau một thời gian làm nghề dạy học, lao động nghề nghiệp đã ảnh hưởng như thế nào đến lòng yêu nghề của GV, Nhóm nghiên cứu đặt câu hỏi "Nếu được chọn lại nghề, liệu Ông/Bà có chọn nghề dạy học nữa không ? Nếu không thì vì sao?". Câu trả lời của 526 GV được tổng hợp ở bảng dưới đây.

*Bảng 2. Tỷ lệ GV chọn lại nghề*

Trả lời	Tiểu học	THCS	THPT
Có	59,1%	41,0%	47,6%
Không	40,9%	59,0%	52,4%

Bảng trên cho thấy, đối với GV THCS và THPT quá nửa không muốn làm nghề dạy học nữa. Lí do đưa ra đều thống nhất: lương thấp và công việc quá căng thẳng, chịu nhiều áp lực. Tỷ lệ GV không chọn lại nghề dạy học có sự khác biệt giữa các vùng miền, giữa các cấp học. Dưới đây là các bảng số liệu minh họa.

*Bảng 3. Tỷ lệ GV chọn lại nghề của GV tiểu học*

	Tỉnh					Tổng
	Đắc Lắc	TPHCM	Tây Ninh	Cần Thơ	Lạng Sơn	
Có	56.7%	25.0%	66.1%	85.0%	57.6%	59.1%
Không	43.3%	75.0%	33.9%	15.0%	42.4%	40.9%
	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

**Bảng 4. Tỷ lệ GV chọn lại nghề của GV THCS**

	Tỉnh					Tổng
	Đắc Lắc	TPHCM	Tây Ninh	Cần Thơ	Lạng Sơn	
Có	60.5%	55.0%	25.0%	48.8%	23.8%	41.0%
Không	39.5%	45.0%	75.0%	51.2%	76.2%	59.0%
Tổng	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

**Bảng 5. Tỷ lệ GV chọn lại nghề của GV THPT**

	Tỉnh					Tổng
	Đắc Lắc	TPHCM	Tây Ninh	Cần Thơ	Lạng Sơn	
Có	52.6%	80.0%	41.7%	51.5%	44.2%	47.6%
Không	47.4%	20.0%	58.3%	48.5%	55.8%	52.4%
Tổng	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Bảng 3 cho thấy, đối với GV tiểu học, phần lớn bằng lòng với nghề dạy học, đặc biệt ở vùng nông thôn, chỉ có ở thành phố GV mới có nhiều bức xúc, không bằng lòng với công việc hiện tại. Qua trao đổi với các hiệu trưởng, sở dĩ GV ở các trường nông thôn, nói chung bằng lòng với nghề dạy học vì họ có sự so sánh với những người trong cộng đồng về mức thu nhập, hơn nữa ở vùng nông thôn khó tìm được công việc khác tốt hơn.

Bảng 4 và 5 cho thấy, phần lớn GV THCS và THPT ở TP.Hồ Chí Minh bằng lòng với nghề dạy học, còn ở các địa bàn khác thì ngược lại. Qua trao đổi với các hiệu trưởng, có thể lí giải hiện tượng này, ở thành phố lớn, GV cấp trung học dễ có điều kiện tăng thu nhập bằng chính nghề nghiệp của mình.

**5. Tương quan giữa tiền lương và lao động sư phạm của GV**

Qua phỏng vấn trực tiếp và trao đổi với hiệu trưởng của 27 trường, tất cả đều cho rằng, tiền lương của GV hiện nay không tương xứng với lao động sư phạm của họ và ở vùng thành phố không đảm được mức sống trung bình của địa phương. Tình hình chung ở các trường khảo sát là:

- Đối với GV trẻ, mới ra trường, tiền lương (kể cả các loại phụ cấp) khoảng trên dưới 2 triệu đồng/tháng. Tiền lương của họ chỉ đủ chi tiêu cho xăng xe, điện thoại, hiếu hỉ, còn tiền ăn, nhà ở họ phải nhờ vào bố mẹ.

- Đối với GV có thâm niên trên dưới 10 năm, tiền lương trung bình khoảng trên 3 triệu. Những GV này thường đã có gia đình, một hai con, tiền lương của họ không đảm bảo được mức sống trung bình của địa phương. Để có cuộc sống tạm ổn họ phải làm thêm để có thu nhập (dạy thêm, làm vườn, chăn nuôi, đưa hàng, hỗ trợ bố mẹ buôn bán v.v), hoặc dựa vào bố mẹ, gia đình nội ngoại. Ở một

số trường Nhóm nghiên cứu đến khảo sát có tình trạng hàng tháng GV phải vay lãi ngân hàng để chi tiêu trong gia đình, ngân hàng sẽ trừ vào tài khoản. Ví dụ, trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (thuộc vùng sâu, vùng xa) có 22 GV và công nhân viên, trong đó có 4 cặp vợ chồng là GV, 4 GV trẻ mới ra trường, 7 GV có thâm niên gần 10 năm, 2 GV có thâm niên trên 20 năm. Lương thấp nhất khoảng 2 triệu, lương cao nhất là 6 triệu (hiệu trưởng). Học sinh của trường thuộc loại yếu kém (đón nhận những học sinh không được vào bất kì trường nào khác và những học sinh diện phổ cập ở địa phương) và không thiết tha với việc học tập. Địa phương trường đóng thuộc diện xã nghèo, do đó GV không có khoản thu nhập thêm nào ngoài tiền lương, đời sống GV rất khó khăn, thường xuyên phải vay lãi ngân hàng. Ở một số trường của Đắc Lắc, Lạng Sơn tình hình cũng tương tự.

**6. Kết luận và kiến nghị**

**Kết luận:**

- Lao động sư phạm của GV thuộc loại lao động trí óc đặc biệt vì nó liên quan trực tiếp đến con người. Đối tượng của lao động là con người (thế hệ trẻ, những công dân tương lai của đất nước). Công cụ lao động cũng là con người, chính là nhân cách của người GV. Sản phẩm của lao động là những nhân cách đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội, góp phần tái sản xuất sức lao động xã hội.

- Lao động sư phạm của GV hiện nay quá tải về thời lượng, về mức độ căng thẳng bởi áp lực từ nhiều phía so với kết quả nghiên cứu cách đây gần 20 năm do Công đoàn Giáo dục Việt Nam thực hiện. Sự quá tải trong lao động hàng ngày đã ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tinh thần người GV.

(Xem tiếp trang 54)